**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
TỈNH A

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2023
V/v: "Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ông Trần Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Thanh L.

2. Ông Trần Quang T.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại S , tỉnh A .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại S tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại S , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 11/4/2023 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX-DS ngày 02/6/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: ông Dương Sanh H , sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T , xã V , huyện Thoại S , tỉnh A .

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Sanh H là: ông Nguyễn Tấn Đ , sinh năm 1999. (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023).

Địa chỉ: ấp H, xã Đ , huyện Thoại S , tỉnh A .

*2. Bị đơn:* ông Bùi Quốc H , sinh năm 1991.

Đăng ký thường trú: khóm T , phường M , thành phố L , tỉnh A .

Chỗ ở hiện nay: số 461, tổ 01, tỉnh lộ 943, khóm Thanh N , thị trấn P , huyện Thoại S , tỉnh A .

(Đại diện nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 02/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Sanh H (do ông Nguyễn Tấn Đ đại diện) trình bày:* vào ngày 25/10/2021, ông Bùi Quốc H có vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng vay tài sản, ông H có đọc lại và ký tên vào hợp đồng. Theo đó, các bên thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng, đóng lãi hàng tháng; thời hạn trả vào ngày 20/5/2022. Sau khi vay tiền, ông H không trả gốc và cũng không đóng lãi. Do vậy, khoảng tháng 9 năm 2022, ông H có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thoại S yêu cầu ông H trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng vay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và mời các bên đến giải quyết thì ông H hứa trả cho cho ông H mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ nên ông H đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi ông H rút lại đơn khởi kiện thì ông H chỉ trả được tiền gốc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù ông H đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện. Nay, ông H yêu cầu ông H trả cho ông H số tiền gốc 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) và lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 25/10/2021 cho đến khi xét xử xong.

*Bị đơn ông Bùi Quốc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Quốc H đang cư trú tại thị trấn P , huyện Thoại S , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại S theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Bùi Quốc H đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông H đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: ông Dương Sanh H yêu cầu ông Bùi Quốc H trả cho ông H số tiền vay là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) và lãi suất 1,6%/tháng kể từ ngày 25/10/2021 đến khi xét xử xong.

[3.1] Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng vay tài sản ngày 25/10/2021 với nội dung: *"Tôi tên Bùi Quốc H , sinh năm 1991. Chứng minh nhân dân số 352 067 141. HKTT: khóm T , phường M , thành phố L , tỉnh A . Chỗ ở hiện nay: số 461, tổ 01, LT 943, khóm Thanh N , thị trấn P , huyện Thoại S , tỉnh A . Nay tôi làm hợp đồng vay tài sản của ông Dương Sanh H , với số tiền*

*49.000.000 đồng. Bằng chữ (bốn mươi chín triệu đồng chẵn). Thời gian hợp đồng tính từ ngày ký kết hợp đồng. Lãi suất 1,6% một tháng, đóng lãi hàng tháng. Thời gian trả nợ đến ngày 20 tháng 5 năm 2022, nếu đến thời hạn nêu trên mà tôi không trả lại số tiền vay trên thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật Nhà nước,……".*

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Bùi Quốc H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Mặc dù ông H trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ 49.000.000 đồng.

[4] Từ những nhận định tại mục [3], Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Dương Sanh H và ông Bùi Quốc H là sự thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H căn cứ vào Hợp đồng vay tài sản ngày 25/10/2021 để yêu cầu ông H trả số tiền gốc 49.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Bùi Quốc H có nghĩa vụ trả ông Dương Sanh H số tiền gốc 49.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: các bên thỏa thuận lãi suất vay trong hợp đồng là 1,6%/tháng. Ông H yêu cầu ông H trả lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng, kể từ ngày 25/10/2021 đến khi xét xử.

Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay,…."*.

Xét thấy, lãi suất nguyên đơn yêu cầu (1,6%/tháng) không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay là phù hợp với khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất này. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 25/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2023) là 20 tháng 10 ngày. Đại diện nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 20 tháng. Như vậy, lãi suất được tính như sau: (49.000.000 đồng x 1,6%) x 20 tháng = 15.680.000 đồng.

Tổng số gốc và lãi là: (49.000.000 đồng + 15.680.000 đồng) = 64.680.000 đồng. Do đó, buộc ông Bùi Quốc H phải trả cho ông Dương Sanh H số tiền gốc và lãi là 64.680.000 đồng (gốc 49.000.000 đồng; lãi 15.680.000 đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Quốc H bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Dương Sanh H không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Sanh H .

**1.1.** Buộc ông Bùi Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Dương Sanh H số tiền gốc và lãi là 64.680.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

**1.2.** Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

**2.1.** Ông Bùi Quốc H phải chịu 3.234.000 đồng (ba triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**2.2.** Ông Dương Sanh H không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.225.000 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011694, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại S , tỉnh A .

**3.** Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện Thoại S ;
- Chi cục THADS huyện Thoại S ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn H**